

Đối chiếu của phổi và màng phổi lên lồng ngực

Đối chiếu của phổi

Điểm cao nhất của đỉnh phổi

Ở sau ngang với đầu sau xương sườn I, ở trước thò lên phía trên xương sườn một 5 cái, trên xương đòn 3 chỉ, cách đường giữa 4 cái.

Bờ trước

Bên phải: từ điểm cao nhất của đỉnh phổi, chạy chéo xuống dưới vào trong bắt chéo phía trong khớp ức sườn I, rồi xuống ngang khớp ức sụn sườn II từ đó thẳng xuống đầu trong sụn sườn VI thì nối với bờ dưới.

Bên trái: tương tự như bên phải, từ điểm cao nhất của đỉnh phổi xuống tới đầu trong sụn sườn IV, rồi chạy vòng ra phía ngoài tới gần đầu ngoài của sụn sườn VI và tiếp nối với bờ dưới.

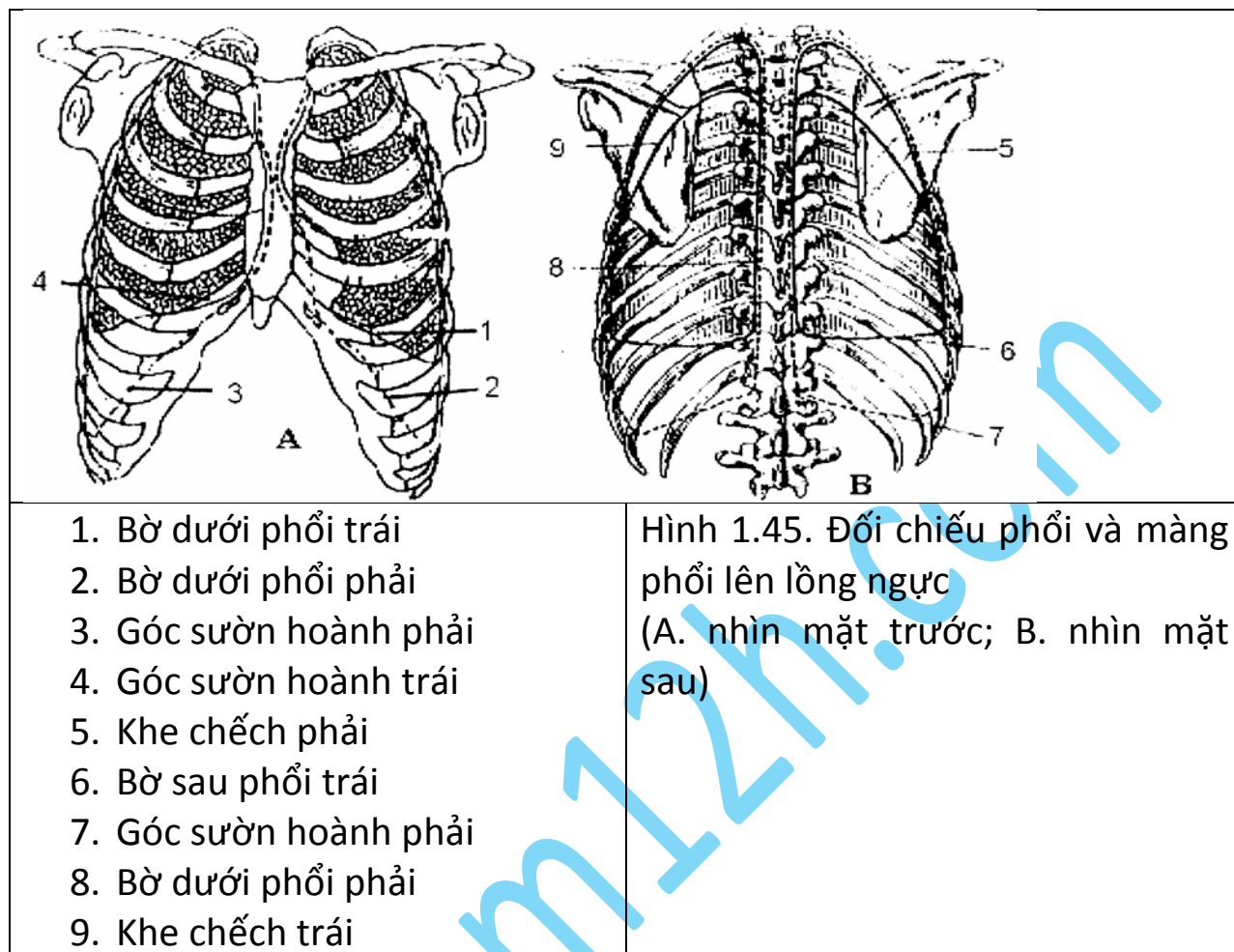
Bờ dưới

Bắt đầu từ chỗ hết của bờ trước, từ đó chạy ngang ra ngoài bắt chéo khoang liên sườn VI trên đường giữa đòn, khoang liên sườn VII trên đường nách, khoang liên sườn

IX ở đường vai, tận hết ở đầu sau xương sườn XI sát cột sống lưng.

Bờ sau

Chạy dọc 2 bên cột sống lưng, từ mỏm ngang đốt sống ThII tới đốt sống ThXI.



Đối chiếu của màng phổi

Điểm cao nhất của đỉnh màng phổi

Giống đối chiếu của đỉnh phổi.

Góc sườn hoành

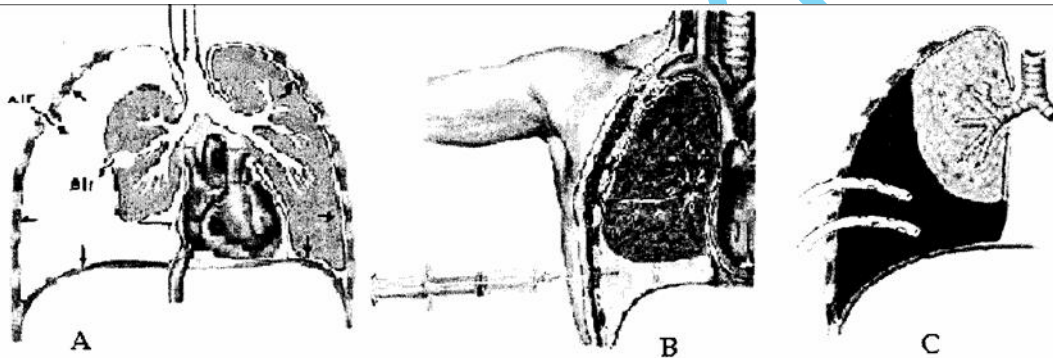
Trước tiếp theo góc sườn trung thất trước, rồi chạy ngang ra ngoài và ra sau bắt chéo xương sườn X ở đường nách giữa, bắt chéo xương sườn XI cách đường giữa sau 10 cm và tận hết ở khoang giữa đốt sống ngực XII và đốt sống thắt lưng I.

Góc sườn trung thất sau

Đối chiếu lên lồng ngực giống bờ sau của phổi, nhưng đầu dưới xuống thấp hơn phổi tận hết ngang khớp giữa đốt sống ngực XII và thắt lưng I.

Áp dụng

Ở phía trên, màng phổi sát đỉnh phổi, bờ trước, bờ sau của phổi, màng phổi tương tự nhau, còn ở phía dưới thì màng phổi xuống thấp hơn bờ phổi khoảng một khoang gian sườn và thấp nhất ở đường nách sau. Tại đây, phổi bắt chéo xương sườn 9, màng phổi bắt chéo xương sườn 10 nên thường áp dụng chọc thăm dò màng phổi xem có tràn dịch phế mạc ở khoang gian sườn 8 - 9 đường nách sau; chọc hút khí thì thường chọc ở khoang liên sườn 1 - 2 đường giữa đòn. Hiện nay, trên thực tế lâm sàng khi mở màng phổi tối thiểu để đặt dẫn lưu dịch, người ta thường mở ở khoang liên sườn 5 - 6 đường nách giữa hoặc đường nách sau rồi tùy theo hình ảnh tràn dịch để luồn đầu sonde xuống dẫn lưu.



A. Tràn khí màng phổi;

B. Tràn dịch màng phổi;

C. Tràn máu màng phổi

Hình 1.46. Hình ảnh tràn khí, tràn dịch màng phổi và biểu hiện bệnh lý